**TUẦN 13:** **CHỦ ĐỀ 5: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

 **Bài 23: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRĂNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

1.1. Đọc

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”.*

- Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

1.2. Luyện từ và câu

- Luyện tập về tính từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết

- Tìm hiểu cách viết đơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao cách viết đơn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1. ĐỌC: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRĂNG**

***Ngày dạy: 27/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:3p**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Bức tường có nhiều phép lạ* và trả lời câu hỏi 1.+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Bức tường có nhiều phép lạ* và trả lời câu hỏi 2.+ Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: *Bức tường có nhiều phép lạ* và trả lời câu hỏi 4.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:+ Kể tên một số bài hát thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những bài hát đó là ai?- Gọi các nhóm báo cáo kết quả- GV nhận xét, tuyên dương.- Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì?- GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số bài hát thiếu nhi. Mỗi bài hát ấy thường do một nhạc sĩ sáng tác. Một nhạc sĩ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác nhiều bài hát, nhiều bản nhạc khác nhau. Mỗi bài hát, bản nhạc đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại. Ông cũng đã sáng tác nhiều bản nhạc. Bản xô-nát Ánh trăng ra đời trong một hoàn cảnh rất đặc biệt chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện theo nhóm đôi.- Đại diện các nhóm chia sẻ- Nhận xét, bổ sung- HS trả lời- Lắng nghe |
| **2. Khám phá. 30p** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bét-tô-ven, xô-nát Ánh Trăng, Đa-nuýt, sóng sông Đa-nuýt*- GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Thấy bét-tô-ven,/ người cha đau khổ chia sẻ rằng:/ Con gái ông có một ước mơ duy nhất/ là được ngắm ánh trăng trên dòng Đa nuýt.//* | - HS lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 4 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 4 HS đọc nối tiếp đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV gọi HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven? + Câu 2: Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào? Cô gái mù có ước mơ gì?+ Câu 3: Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình?+ Câu 4: Tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù?+ Câu 5: Vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Ánh trăng”?- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.** | - 1 HS đọc chú giải- HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Đoạn mở đầu giới thiệu Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới và là tác giả của bản nhạc nổi tiếng: *bản xô-nát “Ánh trăng”*.+ Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh: Vào một đêm trăng sáng, Bét-tô-ven đến cây cầu bắc qua dòng sông Đa nuýp xinh đẹp trong thành Viên. Bỗng Bét-tô-ven nghe thấy tiếng dương cầm văng vẳng ở phía xa. Tiếng đàn đã đưa bước chân Bét-tô-ven đến một ngôi nhà trong khu lao động, nơi có cha con cô gái mù. Người cha đang chăm chú ngồi nghe cô gái mù chơi đàn.+ Cô gái mù có một ước mơ duy nhất là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-nuýp.+ Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc của nhà soạn thảo nhạc thiên tài đã khiến cho cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng Đa-nuýp và như vậy, cô đã thực hiện được ước mơ của mình.+ Những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù là: Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như dòng sông Đa nuýp...- 2-3 HS nêu ý kiến của mìnhVD: Bản nhạc có tên là “Ánh trăng” vì bản nhạc được sáng tác trong một đêm trăng. Bản nhạc có tên là “Ánh trăng” vì bản nhạc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng...- HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc diễn cảm**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật- Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc theo vai theo nhóm 2.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 2p** |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.+ Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Bét – tô - ven và bản xô - nát “Ánh trăng”.*- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc- Lắng nghe |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**BÀI: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

 ***Ngày dạy: 27/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3p** |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.+ Câu 1: Tìm các tính từ chỉ vị của quả táo.+Câu 2: Tìm các tính từ chỉ vị âm thanh trong giờ ra chơi.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, …+ ồn, ồn ào, ầm ĩ, xôn xao, …- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập** |
| Bài 1: Tìm tính từ có trong bài đọc *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* theo hai nhóm dưới đây- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:- Giáo viên yêu cầu HS đọc thầm bài *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* và làm việc cá nhân- Gọi HS chia sẻ bài làm- GV nhận xét, kết luận  | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS làm bài cá nhân- 2-3 HS chia sẻ bài làm- Nhận xét, bổ sung.- kết quả:+ Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ.+ Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: xinh đẹp, lấp lánh (ánh trăng).- HS lắng nghe |
| **Bài 2.** Tính từ nào dưới đây có thể thay cho mỗi ô vuông- YC HS đọc yêu cầu bài- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, chọn các tính từ *trắng, đen, đỏ, hiền, xấu, đẹp* để hoàn thiện các thành ngữ.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng để thực hiện yêu cầu bài tập (Chia lớp thành 2 đội chơi)- GV nhận xét, tuyên dương HS- GV nhận xét, chốt kiến thức- Gọi HS đọc lại các thành ngữ**Bài 3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu** - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- Gọi HS đọc đoạn thơ- GV mời HS làm việc theo nhóm 2: + Tìm các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào?+ Viết 2-3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a.- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - HS đọc yêu cầu bài- Các nhóm thảo luận và chọn các tính từ.- HS chơi trò chơi- KQ: hiền như bụt, đen như than, đỏ như gấc, xấu như ma, trắng như tuyết, đẹp như tiên. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- 2-3 HS đọc - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.- 1 HS đọc đoạn thơ- Các nhóm tiến hành thảo luận.- Các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét.- Kết quả: a. Các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ là: xanh, xanh mát, xanh ngắt. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: tính từ *xanh* chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ; tính từ *xanh mát* chỉ đặc điểm của dòng sông; tính từ *xanh ngắt* chỉ đặc điểm của mùa thu (của bầu trời mùa thu).b. HS nêu nhiều đáp án khác nhau. VD: Bầu trời *xanh ngắt* không một gợn mây. Chúng tôi thích thú vì được vui chơi trong khu rừng *xanh mát* này.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nêu các tính từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu của bạn.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐƠN**

***Ngày dạy: 28/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ theo nhạc- GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia hoạt động.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá** |
| **Bài 1. Đọc đơn dưới đây và trả lời câu hỏi**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV gọi HS đọc đơn: Đơn xin tham gia câu lạc bộ sáng tạo.- GV HD HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi dưới đơn.- Gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận- GV nhận xét, chốt kiến thức | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.- 2 HS đọc đơn.- HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu bài tập.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận- HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung- Kết quả: + a. Đơn trên được viết nhằm mục đích xin được tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo.+ b. Đơn cho bạn Vũ Hải Nam, học sinh lớp 4C, trường Tiểu học Trung Hòa viết. Đơn gửi cho Ban giám hiệu trường Tiểu học Trung Hòa.+ c. Người viết đã giới thiệu bản thân, nêu lý do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn. + d. Đơn gồm: quốc hiệu, tiêu ngữ, tên đơn, nơi nhận đơn, nội dung đơn, địa điểm và thời gian viết đơn, chữ ký và họ tên người viết đơn. các mục trên được sắp xếp theo một trật tự cố định.- HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV HD HS chuẩn bị ý kiến để trao đổi.- GV YC HS đọc thầm đơn ở bài tập 1 và tìm những điểm cần lưu ý khi viết loại văn bản này- YC HS thảo luận nhóm 4: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn.+ Hình thức của đơn.+ Nội dung của đơn.- Gọi HS trình bày kết quả- GV nhận xét, chốt kiến thức- Cần trình bày đơn như thế nào?- GV đưa ra ghi nhớ- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- 1 HS đọc thầm đơn ở bài tập 1 - HS thảo luận, trao đổi nhóm 4- Đại diện các nhóm trình bày kết quả- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Kết quả:+ Hình thức của đơn: Đơn viết theo khuôn mẫu, có tiêu ngữ, tên đơn, thông tin về người viết, người nhận đơn, người viết đơn (cần ký và ghi roc họ tên), người nhận đơn có thể là cá nhân hoặc tập thể.+ Nội dung của đơn: (1). Giới thiệu thông tin về bản thân (họ và tên, các thông tin khác: tuổi, lớp học, trường học). (2) Lý do viết đơn (cần trình cần trình bày cụ thể); (3) Lời hứa; (4) Lời cảm ơn.- HS lắng nghe.- 1-2 HS nêu- 1-2 HS đọc ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học- Gọi HS tìm và nêu một vài tình huống cần viết đơn- YC HS trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn và cách viết đơn đó.- GV nhận xét, tuyên dương HS- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS nhắc lại nội dung bài học- Đơn xin nghỉ học vì bị ốm, xin tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh, xin học đàn,…- HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Bài 24: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

1.1.Đọc

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Người tìm đường lên các vì sao.*

- Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.

1.2. Viết

- Dựa vào mẫu đơn đã học, viết được đơn theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để viết đơn.

1.3. Đọc mở rộng

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (tự tìm đọc câu chuyện về một nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện, ghi được thông tin vào phiếu đọc sách). Biết chia sẻ thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tìm đọc thêm sách, truyện viết về nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện và chia sẻ với người thân. Nêu được suy nghĩ, nhận thức, đánh giá của mình về những thông tin ấy.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1+2: ĐỌC: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO**

***Ngày dạy: 28,29/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3p** |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”*và trả lời câu hỏi 2.+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”*và nêu nội dung bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:+ Kể tên một nhà khoa học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?+ Hãy nói cho các bạn biết em đọc thông tin về nhà khoa học ở đâu?- Gọi HS chia sẻ câu trả lời- GV nhận xét ý kiến- Nhìn vào bức tranh minh họa và cho biết tranh vẽ gì?- GV cho HS xem tranh ảnh hoặc video về pháo thăng thiên, tên lửa nhiều tầng, cảnh tên lửa, tàu vũ trụ được phóng lên không trung từ đó giới thiệu vào bài học.- GV giới thiệu bài: Từ xa xưa, việc muốn đặt chân lên các vì sao để nghiên cứu tìm hiểu luôn là ước muốn của các nhà khoa học, trong đó có nhà khoa học nổi tiếng Xi-ôn-cốp-xki. Ông đã làm gì để thực hiện được ước mơ của mình, chúng ta cùng đọc bài *Người tìm đường lên các vì sao* để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.- HS lắng nghe.- HS làm việc theo nhóm - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.- HS lắng nghe- HS trả lời câu hỏi |
| **2. Khám phá. (30p)** |
| **Hoạt động 1: Đọc văn bản****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Đọc được biểu cảm cả bài *Người tìm đường lên các vì sao*- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai; nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hành động,quyết tâm của nhân vật.- Luyện đọc cá nhân, theo cặp. **b. Cách tiến hành**- GV hướng dẫn HS đọc mục Từ ngữ SHS tr.106:+ Khí cầu: dụng cụ hình quả cầu, chứa đầy khí nhẹ, có thể bay lên cao.+ Sa hoàng: từ dùng để chỉ các vị vua của nước Nga (từ năm 1547 đến năm 1721).- GV đọc cả bài diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật.- GV mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV hướng dẫn HS đọc:+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *dại dột, rủi ro, non nớt, Xi-ôn-cốp-xki, hằng tâm niệm,...*+ Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật:* *Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách.*
* *Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.*

+ Cách ngắt giọng ở những câu dài: * *Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách/ và dụng cụ thí nghiệm như thế?*
* *Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên,/ sau này,/ ông đã đề xuất mô hình tên lửa nhiều tầng,/ trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.*

- GV mời 3 HS đọc nối các đoạn trước lớp. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 3 HS, mỗi HS đọc một đoạn, đọc nối tiếp đến hết bài. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài một lượt. - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS. | - HS lắng nghe.- HS đọc SGK.- HS lắng nghe GV đọc bài, đọc thầm theo.- HS đọc bài.- HS đọc SGK.- HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc bài.  |
| **3. Luyện tập.** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV gọi HS đọc chú giải để giải nghĩa từ mới: *khí cầu, sa hoàng.*- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Chi tiết nào cho thấy từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã ham tìm tòi, khám phá?Câu 2: Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?- Em thích chi tiết nào? Vì sao?- GV cung cấp thêm những thông tin về nhà khoa học Xi-ôn-côp-xki.Câu 3: Những nghiên cứu tìm tòi của Xi-ôn-cốp-xki đã đem lại kết quả gì?- GV cho HS xem tranh ảnh hoặc video về khí cầu tên lửa nhiều tầng.Câu 4: Theo em nhan đề *Người tìm đường lên các vì sao* muốn nói điều gì?Câu 5: Nếu trở thành một nhà khoa học, em muốn sáng chế những gì? Vì sao?- GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh) - GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.** | - Cả lớp lắng nghe.- HS đọc chú giải để giải nghĩa từ mới- 1 HS đọc các câu hỏi:- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học+ Từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời, ông dại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được? Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.+ Quanh năm ông chỉ ăn bánh mì suông, để dành dụm tiền mua sách vở và dụng cụ thí nghiệm, làm nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lý thuyết bay trong không gian, hơn 40 năm khổ công nghiên cứu,...- HS trả lời theo ý kiến riêng- HS lắng nghe+ Xi-ôn-côp-xki đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại, đề xuất mô hình tên lửa nhiều tầng trở thành một phương tiện bay tới các vì sao và ông đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục.- HS quan sát- HS trả lời theo ý hiểuVD: Nhan đề *Người tìm đường lên các vì sao* ca ngợi ý chí, nghị lực, lòng say mê khoa học và kết quả nghiên cứu đã góp phần tạo nên phương tiện bay tới các vì sao của Xi-ôn-cốp-xki.- HS trả lời theo ý kiến riêng của mình- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật- Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu giới thiệu về một nhà khoa học hoặc một phát minh khoa học mà em biết.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.- Mời một số HS trình bày kết quả - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.+ Những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học: miệt mài, thông thái, thông minh, kiên trì, …- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - HS trình bày kết quả- Nhận xét- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.2p** |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.+ Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Người tìm đường lên các vì sao.*- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐƠN**

 ***Ngày dạy: 30/11/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3p** |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Hộp quà bí mật.* Nội dung:+ Câu 1: Nêu hình thức của đơn+ Câu 2: Nêu nội dung của đơn- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:+ Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết đơn. Vậy các em có muốn tự viết 1 lá đơn của mình không? - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi- HS trả lời câu hỏi- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động.30p** |
| - Gọi một học sinh đọc đề bài- GV HD HS chọn 1 trong 2 đề bài**2.1. Dựa vào mẫu đơn trong hoạt động Viết ở bài 23, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn**- GV dành thời gian cho HS đọc lại mẫu đơn ở bài 23, suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn- GV gợi ý:+ Đơn được gửi cho ai? Lý do viết đơn là gì? Các mục trong đơn được trình bày như thế nào?- GV cho HS viết đơn**2.2.** **Đọc soát và chỉnh sửa**- GV YC HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý.- GV chiếu lên màn hình một số bài làm của các HS và chữa nhanh- GV khen ngợi những bài viết đúng yêu cầu đầy đủ các mục trong đơn và diễn đạt rõ ràng. | - 1 HS đọc đề bài- HS lắng nghe- HS chọn 1 trong 2 đề bài- HS đọc bài của mình và suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn- HS lắng nghe- HS viết bài- HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý.- HS ghi lại những điều em muốn học tập- HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 2p** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài viết đơn của mình và kể lại cho người thân nghe- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

***Ngày dạy: 1/12/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2p** |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động theo nhạc- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hoạt động- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động. 30p** |
| **2.1. Đọc một câu chuyện về nhà khoa học**- GV cho HS quan sát ảnh của ba nhà khoa học nổi tiếng trong sách, đọc tên của các nhà khoa học dưới ảnh.- GV HD HS chia sẻ cách tìm văn bản đọc mở rộng theo yêu cầu nêu trong sách- GV HD HS cách chọn bài đọc theo chủ đề- GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm 4- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe và thực hiện.- HS chia sẻ- HS lựa chọn bài đọc theo chủ đề- HS đọc theo nhóm 4- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2.Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương HS**2.3. Trao đổi với bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc.**- HS trao đổi với các bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc. (VD: Tên nhân vật (nhà khoa học), phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học, đặc điểm nổi bật của nhà khoa học, suy nghĩ của em về nhà khoa học, …- GV nhận xét chung, tuyên dương HS- GV hướng dẫn học sinh đọc thêm các cuốn sách: Phát minh và khám phá, Marie Curie, Einstein, … | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.+ HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.+ HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét cho nhau.- Lớp theo dõi bổ sung.- HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc - Đại diện các nhóm trao đổi trước lớp- Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe và tìm đọc |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 2p** |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài- GV cho HS thực hiện *Tìm đọc thêm một số cuốn sách, truyện viết về nhà khoa học và chia sẻ những thông tin thú vị với người thân*- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.- HS nhận xét.- HS lắng nghe và thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**......................................................................................................................................................……................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |